

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 2380/UBND ngày 01/10/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư. UBND xã Hành Đức báo cáo kết quả như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Đã tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản liên quan đến Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 như: Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định 476/QĐ UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025.

Qua đó, thành phố đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm từng bước tiếp cận, nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh và nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

II. Tình hình triển khai nhiệm vụ chiến lược quốc gia về chiến lược CMCN 4.0.

1. Định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong thời gian đến

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý công nghiệp theo quy hoạch, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trong đó tập trung chính vào tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với phát triển dịch vụ và bảo vệ môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO, đổi mới công nghệ, thay thế thiết bị tự động hóa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, phục vụ cho phát triển công nghiệp, trong đó tập trung chính vào tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với phát triển dịch vụ và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt định hướng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng khoa học công nghệ và thu hút nhiều lao động lành nghề.

Ưu tiên tập trung phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm truyền thống, đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại; nâng cao tính chuyên nghiệp trong kinh doanh; sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý cơ sở sản xuất - kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh nhằm khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo

Thực hiện Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Quyết định 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 1305/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện Nghĩa Hành về cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Gia nhập thị trường”, “Cạnh tranh bình đẳng”, “Tính năng động của chính quyền tỉnh” năm 2022 và định hướng đến năm 2025.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc Ban hành cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2024 về việc Khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/02/2024 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 xã Hành Đức; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 11/03/2024 về việc Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân thủ tục hành chính; về tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước trong giải quyết TTHC năm 2024 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 11/03/2024 về việc phát động và triển khai phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính xã Hành Đức năm 2024”; Thông báo số 20/TB-UBND ngày 07/03/2024 về việc công khai đường dây nóng, số điện thoại hộp thư điện tử để tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Hành Đức; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 về việc Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống mạng nội bộ của UBND xã Hành Đức; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 01/04/2024 về việc chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 12/08/2024 về việc triển khai các tuyến đường “Thanh toán không dùng tiền mặt” trên địa bàn xã Hành Đức.

UBND xã xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế tại địa phương, góp phần tạo lập môi trường

kinh doanh ngày càng thông thoáng, minh bạch, thu hút dự quan tâm của nhiều thành phần kinh tế.

Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước; nhằm góp phần xây dựng môi trường kinh doanh của xã thật sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh.

Công tác cải cách hành chính luôn được UBND xã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt cơ chế một cửa trên các lĩnh vực theo quy định.

2. Phát triển hạ tầng kết nối; xây dựng Chính quyền điện tử

UBND xã luôn xác định đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT, việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan ngày càng được quan tâm, UBND xã đã đầu tư trang thiết bị làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã để phục vụ tốt cho công tác chuyên môn của cán bộ, công chức. Đến nay cơ quan đã trang bị đủ số lượng máy vi tính cần thiết, các thiết bị CNTT khác, hoàn thiện mạng LAN có kết nối Internet để phục vụ công tác chuyên môn, quản lý điều hành của từng đơn vị. Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC đạt tỷ lệ 100%; 100% các phòng làm việc của xã có mạng LAN và kết nối sử dụng Internet băng thông rộng.

- Tình hình ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; việc ứng dụng các phần mềm phục vụ người dân, doanh nghiệp; việc sử dụng chữ ký số trong cơ quan: 100% các bộ phận chuyên môn xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên hệ thống iOffice-VNPT; 99% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng dưới dạng điện tử thông qua sử dụng phần mềm quản lý và điều hành, hệ thống thư điện tử huyện; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử để trao đổi thông tin trong công việc.

Cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử và khai thác thông tin văn bản điện tử qua các cổng thông tin điện tử của Chính phủ, cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, cổng thông tin điện tử của UBND huyện, cổng thông tin điện tử của xã để thực hiện trong giải quyết công việc. Thực hiện có hiệu quả các phần mềm trong quản lý điều hành và phần mềm Một cửa điện tử tại bộ phận một cửa; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, giúp người dân, tổ chức tiết kiệm về thời gian, kinh phí khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản.

Trang thông tin điện tử của xã duy trì hoạt động, đã kịp thời thông tin công tác chỉ đạo điều hành của xã, tình hình kinh tế xã hội – ANQP và hệ thống văn bản cho người dân được biết. Đồng thời qua trang thông tin điện tử thực hiện tốt công tác tuyên truyền rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các quy định, tin tức của địa phương.

Trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn xã đã từng bước được quan tâm đầu tư mua sắm, góp phần quan trọng vào việc triển khai ứng dụng CNTT, phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong giao dịch hành chính. Cán bộ, công chức xã đã có hệ thống mạng LAN và kết nối đường truyền Internet cáp quang. Trong khuôn viên trụ sở làm việc của UBND xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương, các trường học đều được triển khai hệ thống mạng không dây.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn phần: trực tuyến 992/1020 hồ sơ chiếm 97,25%, số hoá hồ sơ 980 hồ sơ chiếm 98,29%, thanh toán trực tuyến đạt 93,56%.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Tạo điều kiện cho cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức xã đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ. Trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ vừa đảm bảo năng lực chuyên môn, vừa thành thạo việc sử dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; quy định chuẩn hoá từng vị trí việc làm và yêu cầu năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đảm bảo yêu cầu trong giai đoạn quản lý Nhà nước chuyển đổi số hóa.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất, kinh doanh, nhất là hướng dẫn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ tiên tiến cho cơ sở sản xuất kinh doanh. UBND xã đã tận dụng các điều kiện, trang thiết bị hiện có ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới để phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp tập trung phát triển các kênh bán hàng trực tuyến, online ...

III. Những khó khăn, tồn tại

3.1. Thuận lợi:

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn xã, đặc biệt về lề lối, tác phong, thái độ phục vụ. Công tác phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư đã được thành phố quan tâm. Mô hình cơ chế một cửa và một cửa liên thông đã giải quyết nhanh các TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Trong ứng dụng CMCN4.0 vào cuộc sống: triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác quản lý, điều hành, các hoạt động phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội

3.2. Khó khăn, hạn chế:

Việc thúc đẩy hộ kinh doanh lên doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, vì hầu hết các hộ kinh doanh trên địa bàn đều có quy mô nhỏ.

- Cơ sở hạ tầng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức để triển khai thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn hạn chế.

- Sự phát triển Kinh tế - xã hội trên địa bàn xã chưa đáp ứng theo nhịp độ phát triển chung của cả nước về trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động còn nhiều hạn chế; đa phần công nhân từ nông dân, chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Để cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát huy hiệu quả, từng bước áp dụng vào tất cả các lĩnh vực của đời sống- xã hội, UBND xã kính đề nghị một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cách mạng công nghiệp 4.0 cho cán bộ công chức, doanh nghiệp để nắm rõ được cơ hội, thách thức do cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại và áp dụng công nghệ mới phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tập huấn, thông tin, tuyên truyền chuyên sâu về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để địa phương thuận tiện hơn trong công tác tổ chức thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 của xã Hành Đức, kính gửi phòng Tài chính – Kế hoạch huyện theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận :

- UBND huyện (Bc);
- Phòng TC – KH huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sĩ Hải